

Bảo vệ, thực hiện quyền trẻ em ở Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

PGS, TS. TRẦN THỊ MINH TUYẾT

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: tuyetminh1612@gmail.com

Nhận ngày 20 tháng 3 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 5 năm 2023.

Tóm tắt: Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh dành một tình yêu đặc biệt cho trẻ em - chủ nhân tương lai của đất nước. Từ tư tưởng đến hoạt động thực tiễn của Người đều toát lên sự quan tâm sâu sắc đến việc bảo vệ và thực hiện quyền trẻ em ở Việt Nam. Trong bài này, trên cơ sở làm rõ nội dung trong tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền trẻ em và thực trạng về quyền trẻ em ở Việt Nam trong thời kỳ Đổi mới, tác giả đề xuất hệ thống giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thực thi quyền trẻ em ở nước ta hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh; quyền trẻ em; Việt Nam.

Abstract: During his lifetime, President Ho Chi Minh devoted a special love to children - the nation's future owners. From his thoughts to his practical activities, he showed a deep concern for the protection and implementation of children's rights in Vietnam. In this article, on the basis of clarifying the content of Ho Chi Minh's thought on children's rights and the reality of children's rights in Vietnam during the Doi Moi period, the author proposes a system of solutions to improve the quality of children's rights basing on Ho Chi Minh's thought.

Keywords: Ho Chi Minh Thought; children's rights; VietNam.

Tình cảm mà Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho nhân dân rộng lớn đến mức “có chỗ cho tất cả mọi người, không quên, không sót một ai”⁽¹⁾ nhưng trẻ em vẫn là đối tượng được Người yêu thương nhất, quan tâm nhất. Trong di sản mà Người để lại, có rất nhiều bức thư, bài thơ được gửi trực tiếp cho các cháu thiếu niên, nhi đồng và hàng trăm bài viết đề cập đến công tác bảo vệ, thực hiện quyền trẻ em. Nhiều hơn những gì Người viết là những gì Người đã làm cho trẻ em Việt Nam. Chính Người đã đặt nền tảng cho việc thực hiện quyền trẻ em ở Việt Nam đề trên cơ sở đó, trẻ em Việt Nam có vị trí xứng đáng trong đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và sự quan tâm của toàn xã hội.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền trẻ em ở Việt Nam

Quyền trẻ em là tất cả những quyền mà trẻ em cần có để được sống, lớn lên một cách an toàn, lành

mạnh và có cơ hội phát triển để trở thành một người hữu ích cho xã hội. Nếu tình yêu con người là đặc tính cơ bản của phẩm chất “Người” thì tình yêu con trẻ lại là phần thiêng liêng nhất của tình cảm đó. Với Hồ Chí Minh - một con người “Viết hoa” thì tình cảm đó càng sâu sắc. Với trái tim luôn hướng về trẻ nhỏ, khi đến nước Nga Xô viết, Người nhận ngay ra, nước Nga là một thiên đường của trẻ em. Quan trọng hơn, “thiên đường của trẻ em này không làm cho ông Nguyễn quên Tổ quốc Việt Nam. Trái lại, ông càng nghĩ nhiều đến trẻ em nước nhà”⁽²⁾. Khi trở thành nguyên thủ của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh mong muốn xây dựng một xã hội mà ở đó, vị trí của trẻ em có sự thay đổi lớn: Từ chỗ chỉ là “những vật sở hữu” của các bậc cha mẹ, thậm chí là đối tượng bị bóc lột, không được học hành trong chế độ cũ, giờ đây, trẻ em trở thành những người chủ

tương lai của đất nước, được Nhà nước và toàn xã hội dành cho những điều kiện phát triển tốt nhất cả về vật chất và tinh thần. Không trực tiếp đề cập đến khái niệm “Quyền trẻ em” nhưng trên thực tế, Hồ Chí Minh đã có một tư tưởng nhất quán về quyền trẻ em với các nội dung cơ bản sau đây.

Thứ nhất, Hồ Chí Minh nhấn mạnh sự cần thiết phải bảo vệ trẻ em, thực hiện quyền trẻ em. Kế thừa truyền thống nhân văn của dân tộc và nhân loại, với sự hiểu biết sâu sắc về các loại hình chế độ xã hội, Hồ Chí Minh nhận thức rõ, xã hội tiến bộ phải là xã hội mà ở đó, “cái gì tốt nhất đều dành cho trẻ em”⁽³⁾. Lý do là bởi, các sinh linh bé nhỏ đều là những con người và tất yếu phải có quyền làm người. Trẻ em còn là tương lai của nước nhà; chăm sóc, bảo vệ trẻ em chính là chăm sóc, bảo vệ tương lai của đất nước. Trong thư gửi các cháu học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, Người đã khẳng định: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”⁽⁴⁾. Người còn nói: “Trẻ em như búp trên cành, biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan”. Tức là, trẻ em là lớp người chưa phát triển hoàn thiện về thể chất và tinh thần, chưa tự chủ trong cuộc sống và chưa thể kháng cự trước áp bức, bạo lực, bạo hành nên có quyền được được yêu thương, bảo vệ, chăm sóc về mọi mặt; không thể và không nên đòi hỏi những gì vượt qua giới hạn tâm sinh lý của trẻ.

Thứ hai, Hồ Chí Minh khẳng định điều kiện để bảo đảm, thực hiện quyền trẻ em là nước nhà phải được độc lập. Từ thực tế đau thương của một dân tộc bị mất nước, Hồ Chí Minh khẳng định mất nước chính là cội nguồn dẫn đến nỗi đau khổ của trẻ em Việt Nam. Trong bài thơ “Trẻ con” (viết năm 1941), Người bày tỏ sự thương xót đối với thân phận của trẻ em trong chế độ cũ: “Chẳng may vận nước gian nan/ Trẻ em cũng bị bận thân cực lòng/ Học hành, giáo dục đã không/ Nhà nghèo lại phải làm công, cây bừa/ Sức còn yếu, tuổi còn thơ/ Mà đã khó nhọc cũng như người già!/ Có khi lia

mẹ, lia cha/ Đi ăn ở với người ta bên ngoài”⁽⁵⁾. Thân phận đau khổ của trẻ nhỏ càng hun đúc trong Hồ Chí Minh ý chí giải phóng dân tộc. Người luôn khẳng định: Quyền lợi của trẻ em luôn là mục đích của cách mạng. Toàn dân tộc tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ gian khổ cũng cốt là để cho trẻ em khỏi phải làm nô lệ, được no ấm và tự do. Người đã cam kết: “Bao giờ đánh đuổi Nhật, Tây/ Trẻ em ta sẽ là bầy con cưng”⁽⁶⁾.

Thứ ba, Hồ Chí Minh chỉ rõ những quyền cơ bản mà trẻ em cần được hưởng. Là người thấu hiểu tâm sinh lý trẻ em và vai trò của trẻ em đối với nước nhà, với gia đình, Hồ Chí Minh nhìn nhận nội dung quyền trẻ em một cách rất toàn diện.

Thể chất trẻ em còn yếu ớt, phụ thuộc vào người lớn nên *quyền sống, sức khỏe* của các em là điều trước tiên phải được bảo vệ. Khi chiến tranh xảy ra, Hồ Chí Minh chỉ đạo phải làm tốt công tác tản cư và sơ tán các cháu nhỏ. Người còn viết thư động viên khi các cháu phải “xa cha rời mẹ, tản cư đến núi đò rừng xanh”. Để bảo vệ quyền sống của trẻ em, điều 18 *Luật Hôn nhân và gia đình* (năm 1960) do Người chỉ đạo biên soạn quy định: Nghiêm cấm việc vứt bỏ hoặc giết hại trẻ con mới đẻ; người vứt bỏ hoặc giết hại trẻ con mới đẻ và người gây ra những việc ấy phải chịu trách nhiệm về hình sự. Người còn căn dặn phải đặc biệt chú ý giữ gìn sức khỏe của các cháu, từ những biểu hiện nhỏ như “các cháu mắt choẹt, da búng... Đàng phải lo”⁽⁷⁾.

Trẻ em có quyền sống nhưng không chỉ là sống về phương diện sinh học mà *có quyền sống trong sự yêu thương, chăm sóc*. Vì thế, Người căn dặn: “Chị em phụ nữ phải hết sức chăm lo bảo vệ sức khỏe của con cái, vì thiếu nhi là tương lai của dân tộc”⁽⁸⁾. Người cũng căn dặn giáo viên mẫu giáo: “Làm mẫu giáo tức là thay mẹ dạy trẻ. Muốn làm được thế thì trước hết phải yêu trẻ. Các cháu nhỏ hay quấy, phải bền bỉ, chịu khó mới nuôi dạy được các cháu”⁽⁹⁾. Cực lực phê phán việc dùng bạo lực với trẻ em, Người đã từng viết cho một số chỉ huy quân đội: “Dạy dỗ, diu dắt các em nhỏ là nhiệm vụ của những người anh lớn tuổi. Đánh đập, si nhục cấp dưới là quân đội của thời trước. Nay các

chủ là quân đội của cách mạng rồi, cán bộ, chiến sĩ phải đoàn kết thương yêu đùm bọc nhau, coi như anh em ruột thịt một nhà. Bác cấm các chú từ nay về sau không được có hành động quân phiệt với các em nhỏ nữa⁽¹⁰⁾. Khi đất nước bị chia cắt, một số thiếu nhi miền Nam tập kết ra Bắc, sống trong sự đùm bọc, quan tâm của đồng bào miền Bắc. Hồ Chí Minh đã có thư căn dặn giáo viên ở các trường miền Nam là “phải thương yêu các cháu như con em ruột thịt của mình, không nên phân biệt bỉ thử các cháu vùng này hay các cháu vùng khác. Cháu nào cũng là con em đại gia đình ta, cũng là do Đảng và Chính phủ giao cho các cô, các chú phụ trách nuôi dạy⁽¹¹⁾. Thấu hiểu rằng, trẻ em có quyền sống trong tình yêu thương, chăm sóc của cha mẹ nên khi cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố nhận con của các liệt sỹ làm con nuôi⁽¹²⁾.

Trẻ em có quyền được ăn no, mặc ấm, sung sướng, tự do. Từ khi nước nhà chưa giành được độc lập, trong bài thơ *Mười chính sách của Việt Minh*, Hồ Chí Minh đã viết về tương lai no ấm của trẻ em khi nước nhà được độc lập: “Trẻ em, bố mẹ khỏi lo/ Dạy nuôi, Chính phủ giúp cho đủ đầy⁽¹³⁾. Trong khao khát “đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc”, Hồ Chí Minh dành cho trẻ em sự ưu tiên đặc biệt. Khi đất nước có chiến tranh, Hồ Chí Minh viết: “Bác thương các cháu lắm. Bác hứa với các cháu rằng: đến ngày đánh đuổi hết giặc Pháp, kháng chiến thành công, thì Bác cùng Chính phủ và các đoàn thể cũng cố gắng làm cho các cháu đều được no ấm, đều được vui chơi, đều được học hành, đều được sung sướng⁽¹⁴⁾. Người quyết tâm xây dựng chủ nghĩa xã hội thực chất là để mang lại cuộc sống ấm no, sung sướng cho trẻ em vì thành quả của chủ nghĩa xã hội không thể lập tức có được, chỉ lớp người sau mới có cơ hội thụ hưởng.

Trẻ em có quyền được học hành, vui chơi và được giáo dục để trở thành những công dân tốt. Hồ Chí Minh luôn mong muốn “ai cũng được học hành” nhưng trẻ em - chủ nhân tương lai của đất nước, chính là đối tượng đầu tiên của giáo dục. Người từng nói về vai trò của giáo dục như sau:

“Ngủ thì ai cũng như lương thiện/ Tỉnh dậy phân ra kẻ dữ hiền/ Hiền, dữ đâu phải là tính sẵn/ Phần nhiều do giáo dục mà nên” và “óc những người tuổi trẻ trong sạch như một tấm lụa trắng. Nhuộm xanh thì nó sẽ xanh. Nhuộm đỏ thì nó sẽ đỏ⁽¹⁵⁾. Vì thế, trẻ em nhất định phải được học tập và có quyền được học tập, được hấp thụ một nền giáo dục của một nước độc lập - một nền giáo dục sẽ đào tạo trẻ thành những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam và làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của trẻ. Chú ý đến đặc điểm tâm sinh lý của trẻ em nhi đồng, Hồ Chí Minh căn dặn, ở cấp tiểu học thì cần giáo dục các cháu biết yêu thương, giúp đỡ cha mẹ, biết yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, trọng của công nhưng vẫn phải giữ toàn vẹn cái tính hồn nhiên của trẻ, chớ làm cho trẻ hoá ra những “người già sớm”. Do đó, các nhà giáo dục phải thực hiện phương châm “chơi mà học, học mà chơi” và phải chú trọng biện pháp nêu gương, làm gương.

Thứ tư, Hồ Chí Minh chỉ ra chủ thể đảm bảo, thực hiện quyền trẻ em là toàn xã hội. Người khẳng định: Chăm sóc và giáo dục tốt các cháu là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân... nhưng trước hết các gia đình (tức là ông bà, cha mẹ, anh chị) phải làm thật tốt công việc ấy. Các đảng ủy đường phố và hợp tác xã phải phụ trách chỉ đạo thiết thực và thường xuyên. Ủy ban thiếu niên, nhi đồng, Đoàn Thanh niên, ngành giáo dục và các ngành, các đoàn thể cần phải có kế hoạch cụ thể chăm sóc, giáo dục các cháu càng ngày càng khoẻ mạnh và tiến bộ. Các tỉnh ủy, thành ủy cần phải phụ trách đôn đốc việc này cho có kết quả tốt. Nhà trường và các thầy cô giáo đóng vai trò rất quan trọng trong việc đảm bảo quyền được học tập, giáo dục của trẻ em và họ phải thực hiện bổn phận của mình với tất cả tình thương và trách nhiệm. Trong bài phát biểu tại Hội nghị văn hóa toàn quốc ngày 24/11/1946, Hồ Chí Minh còn kêu gọi: “Các nhà văn hóa Việt Nam hãy chú ý đặc biệt đến nhi đồng”. Vì tương lai của con em ta, dân tộc ta, mọi người, mọi ngành phải có trách nhiệm bảo đảm, thực hiện thật tốt các quyền của trẻ em nhưng điều quan trọng là giữa các chủ thể đó phải có sự hợp

tác chặt chẽ và đồng lòng. Vì thế, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Giáo dục thiếu niên, nhi đồng là trách nhiệm của các cô, các chú, của gia đình, của nhà trường, của đoàn thể, của xã hội... muốn giáo dục các cháu thành người tốt, nhà trường, đoàn thể, gia đình, xã hội đều phải kết hợp chặt chẽ với nhau”⁽¹⁶⁾. Khi tất cả các chủ thể đều chung sức, đồng lòng chăm sóc, giáo dục trẻ em thì các em có cơ hội phát triển một cách lành mạnh về mọi phương diện, phát huy hết năng lực vốn có của mình để trở thành con người hữu ích cho gia đình và xã hội.

Thứ năm, Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ bốn phận của trẻ em đối với gia đình, nhà trường và xã hội. Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, quyền lợi luôn gắn liền với bốn phận, trách nhiệm. Trong gia đình, trẻ em có bốn phận vâng lời, giúp đỡ bố mẹ. Ở trường học, trẻ em có bốn phận vâng lời thầy cô và thực hiện nghĩa vụ của người học sinh. Trong xã hội, “người lớn kháng chiến, nhi đồng cũng kháng chiến”⁽¹⁷⁾ bằng cách tham gia các công việc vừa sức như cổ động trong lễ bầu cử, giúp đỡ bộ đội, thương binh, gia đình liệt sỹ, gia đình neo đơn, chăm sóc trâu bò, bảo vệ cây trồng, tham gia phong trào Trần Quốc Toản, tham gia lao động theo tinh thần “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ/ Tùy theo sức của mình”. Những việc làm đó tuy nhỏ bé nhưng ý nghĩa, tinh thần rất lớn; nó thể hiện rằng, ý thức, trách nhiệm của các em đối với Tổ quốc đã được hình thành. Hồ Chí Minh thường xuyên, kịp thời động viên, khích lệ các việc làm hữu ích của trẻ em: “Các cháu tuy tuổi còn nhỏ, cũng có thể làm những việc ích nước lợi dân. Các cháu là những người chủ tương lai của nước nhà, của hợp tác xã. Thiếu niên Việt Nam ta ngày nay ở cả hai miền Nam Bắc có nhiều cháu rất dũng cảm, thông minh, đã làm nên nhiều việc rất tốt đẹp trong học tập, sản xuất và chiến đấu”⁽¹⁸⁾. Người còn nói: Việc gì có ích cho kháng chiến, có ích cho Tổ quốc thì thiếu niên nhi đồng nên gắng sức làm, làm được bao nhiêu tốt bấy nhiêu; tuổi nhỏ thì làm những công việc nhỏ; nhiều công việc nhỏ cộng lại thành công việc to. Người còn khẳng định: Nước ta có nhiều nhi đồng anh dũng như vậy, một dân tộc có con cháu chăm ngoan như vậy, thì kháng chiến nhất

định thắng lợi, kiến quốc nhất định thành công. Đây thực chất là quyền tham gia vào các công việc xã hội của trẻ em và việc thực hiện quyền đó giúp trẻ em trưởng thành, đủ kỹ năng tồn tại và năng lực kế tục sự nghiệp cách mạng của cha anh. Huấn luyện, giáo dục cho trẻ em thực hiện tốt bốn phận của mình chính là yêu thương con trẻ một cách trí tuệ nhất vì nó giúp trẻ em tự lập, tự chủ, tự giác khi bước vào đời.

Là một bộ phận trong tư tưởng về quyền con người, tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền trẻ em mang đậm tính cách mạng, khoa học, nhân văn. Bằng tư tưởng và sự nghiệp của mình, Hồ Chí Minh đã mang lại cho trẻ em Việt Nam những quyền cơ bản nhất mà một trong những quyền đầu tiên và quan trọng ấy là quyền được sống trong độc lập, tự do, trong tình yêu thương và quan tâm của toàn xã hội. Trong *Di chúc*, Người cũng gửi lại “muôn vạn tình thân yêu ... cho các cháu thanh niên và nhi đồng”⁽¹⁹⁾. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền trẻ em góp phần khẳng định chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh là chủ nghĩa nhân văn hiện thực với đích đến là giải phóng con người, mang lại hạnh phúc cho con người và đối tượng đầu tiên cần được hưởng hạnh phúc chính là trẻ em.

2. Thực trạng và giải pháp cho việc thực hiện quyền trẻ em ở Việt Nam hiện nay

Từ tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền trẻ em, Đảng và Nhà nước ta đã phát triển thành đường lối chăm sóc, bảo vệ trẻ em và thực hiện quyền trẻ em. Tại Đại hội Đảng lần thứ VI năm 1986 - thời điểm Việt Nam đang rơi vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng, chỉ số lạm phát lên tới 774,7 %, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn đề ra mục tiêu “nâng cao chất lượng nuôi dạy trẻ em”⁽²⁰⁾. Ngày 20/11/1989, Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua *Công ước Quốc tế về quyền trẻ em* thì Việt Nam là quốc gia đầu tiên ở châu Á và quốc gia thứ hai trên thế giới phê chuẩn công ước này (ngày 20/2/1990). Việc Việt Nam sớm tham gia *Công ước* thể hiện quyết tâm của Đảng trong việc đảm bảo quyền con người và thực hiện chiến lược “trồng người”.

Một điều đáng lưu ý: Ở Việt Nam, quá trình thực hiện *Công ước* gần như trùng với quá trình

đổi mới toàn diện đất nước (từ 1986). Sau hơn 35 năm đổi mới và hơn 30 năm thực hiện *Công ước*, việc thực thi quyền trẻ em ở Việt Nam đã đạt một số thành tựu sau đây.

Quyền con người nói chung và quyền trẻ em nói riêng chỉ có thể được bảo đảm khi có căn cứ pháp lý nên thành tựu đầu tiên cần khẳng định chính là: *Luật pháp về quyền trẻ em của Việt Nam đã ngày càng hoàn thiện*. Sau khi tham gia *Công ước* (CRC), Nhà nước Việt Nam đã nhanh chóng nội luật hóa Công ước bằng *Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em* (năm 1991) và sau đó Luật này được sửa đổi vào năm 2004. Hiến pháp mới nhất của Việt Nam - Hiến pháp năm 2013 coi quyền trẻ em là một bộ phận của quyền con người và cụ thể hóa các quyền trẻ em cho phù hợp với thông lệ quốc tế cũng như điều kiện mới của đất nước. Năm 2016, *Luật trẻ em* do Quốc hội khóa XIII ban hành đã quy định rõ 25 quyền của trẻ em, trong đó có một số quyền rất mới như quyền được bảo vệ khỏi các mối nguy hại, quyền được bày tỏ ý kiến, quyền tiếp cận thông tin và tham gia các hoạt động xã hội... Các bộ luật, luật khác trong quá trình sửa đổi, bổ sung cũng luôn cập nhật, đáp ứng ngày càng đầy đủ hơn các thông lệ và chuẩn mực quốc tế về quyền trẻ em. *Luật Lao động* (năm 2012) đã nâng thời gian nghỉ thai sản từ 4 tháng lên 6 tháng, tạo điều kiện cho các bà mẹ có thể nuôi con hoàn toàn bằng sữa mẹ trong 6 tháng đầu đời. *Luật An ninh mạng* (năm 2018) có điều khoản riêng quy định về việc bảo vệ trẻ em, quyền trẻ em trên không gian mạng.

Để đưa pháp luật vào cuộc sống, *Nhà nước đã thành lập các cơ quan quản lý, giám sát việc thực hiện quyền trẻ em*. Trong Chính phủ, cơ quan chịu trách nhiệm quản lý việc thi hành quyền trẻ em là *Cục Trẻ em* thuộc Bộ Lao động, thương binh và xã hội. Trong Quốc hội có *Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng* để tư vấn, giám sát việc thực thi quyền trẻ em. Để giúp Chính phủ chỉ đạo, điều phối giữa các bộ, ngành và địa phương trong việc giải quyết các vấn đề về trẻ em, thực hiện quyền trẻ em, năm 2017, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập *Ủy ban quốc gia*

về trẻ em do một Phó Thủ tướng trực tiếp làm Chủ tịch. Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 1991 - 2000, 2001 - 2011, 2012 - 2020 và giai đoạn 2021 - 2030. *Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam* đã được thành lập năm 2008. Chính phủ còn triển khai Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em, Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em, Chương trình phòng, chống bạo lực đối với trẻ em, Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em... Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em đầu số 111 đã được khai trương ngày 6/12/2017 để tiếp nhận thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em từ các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân và trẻ em qua điện thoại.

Việc nỗ lực xây dựng thể chế và thiết chế nói trên đã làm cho *quyền trẻ em được thực thi trên nhiều phương diện*. Về giáo dục, trong 10 năm 2011-2020, mức đầu tư cho giáo dục có xu hướng tăng đều, năm 2022 đạt hơn 18% tổng chi ngân sách nhà nước. Nhờ đó, trẻ em 5 tuổi và trẻ em ở lứa tuổi tiểu học được thụ hưởng chương trình giáo dục bắt buộc, không phải trả tiền học phí nếu học ở các trường công lập. 100% số tỉnh miền núi ở Việt Nam có trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú dành cho trẻ em là người dân tộc thiểu số với nhiều chế độ ưu đãi. Năm 2000, Việt Nam đã phổ cập tiểu học; năm 2010 đã phổ cập giáo dục trung học cơ sở⁽²¹⁾. Đến nay, 95% trẻ em ở Việt Nam nhập học đúng tuổi. Về y tế, tỷ trọng chi thường xuyên của ngân sách nhà nước trong lĩnh vực y tế - dân số tăng dần qua các năm, tính riêng năm 2022 đạt 9,6% tổng chi thường xuyên ngân sách nhà nước. Tỷ lệ tiêm chủng cho trẻ em dưới 1 tuổi trong cả nước đạt kết quả như sau: năm 2015: 97,2%; 2018: 94,8%; 2020: 96,8%; 2021 (tạm tính): 87,1%⁽²²⁾. Trẻ em dưới 6 tuổi được khám, chữa bệnh hoàn toàn miễn phí; đối với lứa tuổi lớn hơn thì Nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế. Nhà nước và chính quyền địa phương đã thành lập các trung tâm nuôi dưỡng hoặc trợ cấp xã hội thường xuyên tại cộng đồng đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt như trẻ khuyết tật, trẻ em là nạn nhân chất độc da cam, trẻ mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em lang

thang đường phố, trẻ em là người dân tộc thiểu số... Nhờ sự chăm sóc mọi mặt của gia đình và xã hội, tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi, dưới 5 tuổi và tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng đều giảm mạnh trong vòng hai thập kỷ qua. Trong điều kiện đại dịch Covid-19 hoành hành, số lượng trẻ em được tiêm 2 mũi vắc-xin phòng Covid-19 đạt tỉ lệ gần 95%. Theo thống kê của Bộ Y tế, số trẻ em dưới 18 tuổi mắc Covid-19 chỉ chiếm 19,2%, tỷ lệ trẻ tử vong là 0,42%⁽²³⁾. Về công tác bảo vệ trẻ em, Việt Nam đang thí điểm triển khai xây dựng hệ thống bảo vệ trẻ em ở ba cấp độ: phòng ngừa, can thiệp và hỗ trợ phục hồi. Mạng lưới phối hợp giữa các cơ quan chức năng, các tổ chức xã hội trong việc chăm sóc và bảo vệ trẻ em đã từng bước được hình thành và kiện toàn.

Thành tựu mọi mặt của sự nghiệp Đổi mới mà quan trọng nhất là đổi mới tư duy, chính là điều kiện để việc bảo đảm quyền trẻ em ở Việt Nam có sự thay đổi về “chất”.

Bên cạnh thành tựu không thể phủ nhận là những tồn tại, thách thức cần từng bước giải quyết. Về nhận thức, *quan điểm của một số chủ thể bảo đảm quyền trẻ em còn hạn chế*. Với quan điểm truyền thống “yêu cho roi, cho vọt”, không ít cha mẹ, thầy cô vẫn sử dụng bạo lực để dạy dỗ trẻ em; số người hiểu biết về quyền không bị bạo lực của trẻ em chiếm tỉ lệ nhỏ. Lãnh đạo một số cơ quan trung ương và địa phương chưa thực sự nhận thức rõ, bảo vệ trẻ em là bảo vệ tương lai của đất nước nên kinh phí dành cho trẻ em không phải là hạng mục được ưu tiên. Do di chứng của nền kinh tế kế hoạch hóa trước Đổi mới, tư tưởng bao cấp, trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước của một bộ phận cán bộ và người dân còn khá nặng nề. Về tài chính, ở Việt Nam hiện nay chưa có số liệu chính xác về chi tiêu công cho trẻ em. Nguyên nhân là do có nhiều cơ quan, tổ chức cùng tham gia quản lý chi ngân sách cho trẻ em như Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban quản lý các chương trình Quốc gia về trẻ em... Ngân sách nhà nước được phân bổ theo lĩnh vực và địa phương

chứ không theo đối tượng. Vì thế, chưa có sự tách bạch chi ngân sách cho trẻ em với chi cho các hoạt động y tế, giáo dục nói chung, trong đó trẻ em chỉ là một đối tượng thụ hưởng. Việc không “bóc tách” được ngân sách dành riêng cho trẻ em làm mất tính chủ động trong việc thực hiện các chương trình về trẻ em. Trên thực tế, *sự vi phạm quyền trẻ em vẫn tồn tại trên nhiều phương diện*. Do Việt Nam là quốc gia đang phát triển với mức thu nhập trung bình thấp nên nhiều chương trình quốc gia về trẻ em khó tìm được nguồn kinh phí thỏa đáng để thực hiện một cách hiệu quả. Bạo lực, xâm hại tình dục, an toàn vệ sinh trong trường học, lạm dụng sức lao động trẻ em ở một số ngành, nghề, lĩnh vực, nhất là những nguy cơ với nhóm trẻ em yếu thế còn diễn ra. Đi học là quyền của trẻ em nhưng kết quả *Tổng điều tra dân số và nhà ở (Tổng điều tra) năm 2019* cho thấy, ở Việt Nam hiện có 8,3% trẻ em trong độ tuổi đi học phổ thông nhưng không đến trường; số lượng này tập trung chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, miền núi. Nhà nước chưa ban hành văn bản pháp luật công nhận tự kỷ là một dạng khuyết tật riêng biệt; do đó, trẻ tự kỷ không được thụ hưởng các ưu đãi về giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội và an sinh xã hội như các đối tượng trẻ em có các khuyết tật khác. Sự nghiệp “Xóa đói, giảm nghèo” chưa hoàn tất nên ở Việt Nam hiện có khoảng 5,5 triệu trẻ em là trẻ em nghèo đa chiều, nghĩa là các em không được thực hiện hai trong số các quyền cơ bản về giáo dục, y tế, dinh dưỡng, nhà ở, hòa nhập xã hội, nước sạch và vệ sinh. Song song với gần 2 triệu trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng ở vùng nông thôn, miền núi thì ở thành phố, số lượng trẻ em bị thừa cân, béo phì cũng gần 2 triệu. Là một quốc gia nhiều sông ngòi, kênh rạch nhưng việc trang bị kỹ năng bơi lội cho trẻ em còn chưa thật hiệu quả; do đó, nạn đuối nước thường xảy ra. Một vấn đề rất đáng lo ngại là hiện tượng “trẻ hóa tội phạm” do sự gia tăng tội phạm ở lứa tuổi vị thành niên. Đây là dấu hiệu báo động cho công tác giáo dục trẻ em.

Với mong muốn đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần ngày càng tăng của trẻ em, văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhân

mạnh chủ trương: “Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em, kiểm soát tình hình tai nạn, bạo lực với trẻ em. Tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi. Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em. Phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em”⁽²⁴⁾. Lúc này, song song với việc khắc phục những điểm tồn tại thì các chủ thể còn phải tìm cách hạn chế những nguy cơ nảy sinh từ các vấn đề mới trong đời sống nhân loại. Sự phát triển như “vũ bão” của Internet, mạng xã hội, một mặt, tạo điều kiện để trẻ em chủ động tiếp nhận tri thức, học tập kỹ năng, có môi trường giao tiếp rộng rãi nhưng mặt khác, cũng làm gia tăng các nguy cơ khác như bị ảnh hưởng bởi luồng thông tin xấu, độc và bị bạo lực, xâm hại trên môi trường mạng. Thời đại số hóa với “thế giới ảo, giao tiếp ảo” tạo ra nguy cơ làm trẻ em xao nhãng việc giao tiếp trực tiếp với những người xung quanh; quyền vui chơi của trẻ em nhiều khi do chính các em tự từ bỏ vì mãi mê giải trí cùng các thiết bị công nghệ. Điều này làm thế giới nội tâm của trẻ em trở nên nghèo nàn và ít kinh nghiệm ứng xử trong cuộc sống. Trẻ em còn là đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, suy giảm tài nguyên. Lý do là bởi, trong các tỉnh miền Tây Việt Nam, ở những vùng đất bị nhiễm mặn cao độ và sụt lún do biến đổi khí hậu, người nông dân không thể canh tác lúa hay nuôi trồng thủy hải sản; họ cũng mất luôn nhà cửa, không có nước ngọt sinh hoạt... Họ bắt buộc phải rời bỏ quê hương lên các thành phố kiếm sống. Trẻ em trong các gia đình ấy rơi vào hai tình cảnh: Ở lại thì xa cha mẹ, thiếu sự chăm sóc của cha mẹ; đi cùng thì cuộc sống cũng rất bấp bênh vì không được hưởng chế độ ưu đãi dành cho trẻ em do không có hộ khẩu ở nơi tạm trú.

Theo con số của Tổng cục thống kê Việt Nam, dân số Việt Nam năm 2021 là 98.506.193 người⁽²⁵⁾, trong đó, số lượng trẻ em Việt Nam là trên 26 triệu - một tỉ lệ lớn trong cơ cấu dân số nên tất yếu không thể không quan tâm đến nhóm người này. Hơn nữa, đầu tư cho trẻ em chính là đầu tư cho sự phát triển bền vững nên Việt Nam phải nỗ lực hơn

nữa trong việc tạo ra động lực con người từ những chủ nhân tương lai của đất nước. Muốn quyền trẻ em được đảm bảo tốt hơn, cần thực hiện đồng bộ hệ thống giải pháp sau đây.

Một là, nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền về sự cần thiết phải đảm bảo, thực hiện quyền trẻ em. Cần phải làm tốt công tác tuyên truyền để trẻ em nhận thức rõ các quyền của mình và các chủ thể đảm bảo quyền trẻ em, trước hết là cha mẹ, thầy cô, hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... ý thức rõ rằng, trẻ em là một thực thể độc lập, có đầy đủ các quyền của mình. Do đó, người lớn và các tổ chức chính trị xã hội đều có trách nhiệm bảo đảm 25 quyền của trẻ em như *Luật Trẻ em* (năm 2016) đã quy định. Cũng phải nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhất là người đứng đầu trong việc ưu tiên ngân sách, bố trí quỹ đất để xây dựng trường học, điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao cho trẻ em và giải quyết các vấn đề, các vụ việc vi phạm quyền trẻ em một cách kịp thời, tận tâm.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện hệ thống luật pháp liên quan đến quyền trẻ em. Trước hết, cần thay đổi quy định về độ tuổi của trẻ em lên 18 tuổi để phù hợp với *Công ước quốc tế*. Hoàn thiện hệ thống pháp luật để tạo “hành lang pháp lý” cho các đoàn thể, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ, tổ chức quốc tế tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Nhà nước cần ban hành quy chế, điều kiện ràng buộc chủ đầu tư các khu công nghiệp, khu đô thị có trách nhiệm dành quỹ đất để xây dựng trường học, thư viện, trạm xá và điểm vui chơi giải trí cho trẻ em. Cần nhanh chóng tạo cơ chế chủ động phòng ngừa, kiểm soát và giảm thiểu nguy cơ trẻ em bị xâm hại, tai nạn thương tích. Chế tài ban hành phải đủ mạnh, đủ sức răn đe với các hành vi vi phạm về quyền trẻ em.

Ba là, thay đổi cách thức quản lý ngân sách và tăng cường ngân sách dành cho trẻ em. Cần chấm dứt tình trạng phân tán trong quản lý ngân sách dành cho trẻ em như hiện nay bằng cách tạo lập một cơ quan chuyên trách, chịu trách nhiệm trước Quốc hội, Chính phủ về quản lý, sử dụng ngân sách cho trẻ em. Cơ quan đó có trách nhiệm đặt

hàng hoặc đấu thầu để chọn ra các nhà thầu có chất lượng trong cung ứng dịch vụ cho trẻ em dựa trên nguồn ngân sách và cơ chế tài chính mà Nhà nước cho phép. Ngoài nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, cần tăng cường huy động các nguồn lực từ cộng đồng, các tổ chức quốc tế cho công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Cần ưu tiên ngân sách để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp của chương trình, kế hoạch hành động vì trẻ em giai đoạn 2021-2030.

Bốn là, cần phát huy hơn nữa vai trò của Nhà nước và toàn thể xã hội đối với việc thực hiện quyền trẻ em. Nhà nước không chỉ có nhiệm vụ xác lập khung pháp lý về quyền trẻ em, tạo lập các tổ chức, đơn vị thực hiện quyền trẻ em mà còn có trách nhiệm đầu tư nguồn lực con người, nguồn lực tài chính, nguồn lực đất đai... để thực hiện các Chương trình Quốc gia vì trẻ em. Cũng cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền, phát huy vai trò của Ủy ban Quốc gia về trẻ em và toàn xã hội để tạo ra sự thống nhất trong chủ trương, hành động vì trẻ em. Kiểm tra, kiểm soát các nhóm trẻ tư nhân, đóng cửa các nhóm trẻ tự phát, không có giấy phép cũng là trách nhiệm của chính quyền nhà nước khi các vụ bạo hành trẻ em thường diễn ra ở đó. Do trẻ em trước hết là thành viên của các gia đình, trường học nên gia đình, nhà trường phải chú trọng việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sinh tồn cho trẻ em để giúp trẻ hoàn thiện nhân cách và tránh được các nguy cơ bị xâm hại. Nhìn chung, rất cần sự “vào cuộc” mạnh mẽ hơn nữa, “chung tay” hơn nữa của các cấp, các ngành và toàn xã hội để xây dựng một môi trường sống an toàn và lành mạnh, đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của trẻ em.

Cũng cần nhanh chóng xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em gắn với định danh cá nhân để chính quyền có cơ sở phân bổ ngân sách và đề ra các giải pháp phù hợp với từng độ tuổi của trẻ em. Tăng cường hợp tác quốc tế để chia sẻ, học tập kinh nghiệm của nước khác trong đảm bảo thực hiện quyền trẻ em cũng là giải pháp cần chú trọng.

Sự hữu hạn của đời sống con người đòi hỏi mỗi gia đình và toàn xã hội thẩm nhuần tư tưởng

“Trồng người”, tư tưởng về quyền trẻ em của Chủ tịch Hồ Chí Minh. “Trẻ em hôm nay - thế giới ngày mai”; bảo đảm quyền trẻ em và đầu tư cho trẻ em chính là đầu tư cho một tương lai bền vững. Sau hơn 35 năm Đổi mới và hơn 30 năm tham gia *Công ước Quốc tế*, cho dù vẫn tồn tại nhiều vấn đề cần giải quyết nhưng xét về tổng thể, việc thực hiện quyền trẻ em ở Việt Nam đã có bước tiến dài trong lịch sử. Điều đó thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội và tầm nhìn của Đảng về chiến lược con người. Trước thế giới đầy biến động hiện nay, tư tưởng về quyền trẻ em của Chủ tịch Hồ Chí Minh gợi mở phương thức phát triển: Tất cả đều bắt đầu từ con người và vì con người. Chân lý bất hủ đó cần được toàn Đảng, toàn dân khắc ghi và thực hiện./

(1) Phạm Văn Đồng (2012), *Hồ Chí Minh tinh hoa và khí phách của dân tộc*, Nxb. CTQG, H., tr.120.

(2), (3) Trần Dân Tiên (2015), *Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ Tịch*, Nxb. CTQG, H., tr.85, 85.

(4) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., T.4, tr.35.

(5), (6), (13) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, T.3, tr.240,240,243.

(7) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, T.13, tr.272.

(8) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, T.11, tr.547.

(9), (16) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, T.12, tr.286, 76-77.

(10), (15) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, T.5, tr.571, 120.

(11) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, T.9, tr.499.

(12) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, T.4, tr.486.

(14) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, T.6, tr.388.

(17) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, T.7, tr.192.

(18), (19) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, T.15, tr.569, 624.

(20) Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, H., tr.90.

(21) Xem Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. CTQG, H., tr.32.

(22) Xem Tổng cục thống kê Việt Nam (2022), *Niên giám thống kê năm 2021*, Nxb Thống kê, H., tr.843.

(23) Dẫn theo Hiến Minh: “Tỷ lệ trẻ tử vong do COVID-19 thấp nhưng không chủ quan”, <https://baohinhphu.vn/ty-le-tre-tu-vong-do-covid-19-thap-nhung-khong-chu-quan-10222021617594895.htm>.

(24) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG Sự thật, H., T.2, tr.139.

(25) Xem Tổng cục Thống kê Việt Nam, *Niên giám thống kê năm 2021*, Sdd, tr.87.